

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 309/2022/DS-ST

Ngày 29 - 12 - 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Nhi.

Ông Hồ Minh Chí;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 519/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 355/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thúy H, sinh năm: 1974.

Nơi cư trú: đường N, khóm T, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm 1963 (có mặt).

Nơi cư trú: đường T, khóm N, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà Hồ Thị H'', sinh năm: 1972 (vắng mặt).

Nơi cư trú: đường C, khóm B, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Bà Trương Thúy H và bà Hồ Thị H'' có mối quan hệ quen biết, bà H'' nhiều lần vay tiền và nợ tiền chơi hụi của bà H. Tính đến ngày 30/3/2022 đôi bên kết toán và bà H'' có viết biên nhận còn nợ số tiền 51.000.000đ, cam kết trả mỗi tháng 500.000đ. Ngoài ra, cùng ngày 30/3/2022 bà H'' có hỏi vay số tiền 300.000.000đ, lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng và trả vốn mỗi tháng 2.000.000đ. Sau khi vay bà H'' không thực hiện theo cam kết, bà có đôn đốc nhắc nhở nhiều lần nhưng bà H'' không thanh toán.

Nay bà H yêu cầu bà H'' hoàn trả số tiền vốn 351.000.000đ, yêu cầu tiền lãi là 21.364.200đ (lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 30/3/2022 đến ngày 20/7/2022 là 03 tháng 20 ngày).

- Đối với bà Hồ Thị H'': Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng bà H'' vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Hồ Thị H'' là bị đơn đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Trương Thúy H yêu cầu bà Hồ Thị H'' thanh toán số tiền còn nợ 351.000.000đ theo 02 biên nhận ngày 30/3/2022 dl. Quá trình giải quyết đại diện nguyên đơn xác định sau khi vay bị đơn không trả lãi, cũng không thanh toán vốn. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng bị đơn cũng không thực hiện. Đối với bị đơn không đến Tòa án, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy: Căn cứ 02 biên nhận ngày 30/3/2022 có người làm chứng thể hiện bà H'' có nợ bà H khoản tiền 351.000.000đ, ngoài ra không còn văn bản nào khác thể hiện việc trả nợ của bị đơn, vì vậy có cơ sở xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ với nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ 351.000.000đ là có cơ sở chấp nhận.

Đối với việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi. Xét thấy tại các biên nhận đều có thể hiện bị đơn cam kết trả nợ và thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, bị đơn không thực hiện theo đúng cam kết, vì vậy bị đơn đã vi phạm thỏa thuận nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất là có căn cứ và được chấp nhận. Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi thời gian từ ngày 30/3/2022 đến ngày 20/7/2022 (ngày làm đơn khởi kiện) là 03 tháng 20 ngày với số tiền 21.364.200đ, đối với khoảng thời gian từ ngày 20/7/2022 đến ngày xét xử (ngày 29/12/2022) đại diện nguyên đơn xác định không yêu cầu tính lãi, việc này có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận không xem xét. Cụ thể:

Vốn 351.000.000đ x 1,66%/tháng x 03 tháng 20 ngày = 21.364.200đ.

Cộng vốn và lãi: 351.000.000đ + 21.364.200đ = 372.364.200đ. Số tiền này cần buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn là phù hợp.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Hồ Thị H'' có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trương Thúy H tổng số tiền còn nợ là: 372.364.200đ (Ba trăm bảy mươi hai triệu ba trăm sáu mươi bốn ngàn hai trăm đồng). Trong đó: Vốn 351.000.000đ, lãi 21.364.200đ.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà H'' không thi hành xong khoản tiền trên, thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Bà Hồ Thị H'' phải nộp 18.618.210đ (chưa nộp).

+ Bà Trương Thúy H không phải nộp án phí. Vào ngày 17/10/2022 bà Trương Thúy H đã dự nộp số tiền 9.309.000đ, tại lai thu số 0002201 được hoàn lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH'' TÒA  
(Đã ký)  
Lê Thị Thu**